

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2026/HS-ST
Ngày 22- 4 -2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Tôn và bà Đào Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Thanh Lan - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2026 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2026/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Đức T**; Tên gọi khác: Không ; Sinh ngày 09/8/1995 tại Thái Nguyên; Nơi thường trú: Tổ dân phố A, phường B, tỉnh Thái Nguyên; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; con ông: Lê Duy K và bà Trịnh Thị M; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Tại Bản án số 48/2019/HS-ST ngày 08/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự; Tiền sự: Không; bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 05/10/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T; có mặt.

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Anh Trương Văn T1, sinh năm 1995, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Chị Bùi Thị H, sinh năm 2003, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đều trú tại: Xóm T, xã T, tỉnh Thái Nguyên

**** Người chứng kiến:***

+ Ông Lê Thái N, sinh năm 1973; vắng mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường S, tỉnh Thái Nguyên.

+ Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1963; vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường S, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 05/10/2025, Tổ công tác Công an phường S, tỉnh Thái Nguyên thực hiện công tác kiểm tra cư trú tại số nhà D, đường C thuộc Tổ dân phố X, phường S, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình kiểm tra phát hiện tại phòng ngủ tầng 2 bên phải sát cầu thang đi lên có nam thanh niên (sau xác định là Lê Đức T) đang nằm trên đệm màu xanh trong phòng, trên đệm có 03 (ba) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone; 01 (một) bật lửa màu đỏ; 01 (một) chai thủy tinh bên trong chứa chất lỏng màu trắng, có nắp chai bằng nhựa màu đỏ, trên nắp gắn ống nhựa màu xanh, đỏ và gắn ống nhựa màu xanh nối liền với coóng thủy tinh đặt trên đĩa thủy tinh và 01 (một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng. Tổ công tác yêu cầu T làm việc thì T tự nguyện lấy 01 (một) bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long được đặt trên đệm trong phòng ngủ giao nộp cho tổ công tác, T khai nhận trong bao thuốc lá trên có chứa ma túy tổng hợp. Kiểm tra phát hiện bên trong bao thuốc lá trên có chứa 01 (một) túi nilon, bên trong có 17 (mười bảy) viên nén màu hồng và 01 (một) túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu T1). T khai là ma túy tổng hợp, T mua của Trương Văn T1 (sinh năm 1995, trú tại: xóm T, xã T, tỉnh Thái Nguyên) để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và niêm phong toàn bộ số vật chứng theo quy định

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T phối hợp với Phòng K1 Công an tỉnh T tiến hành mở niêm phong (ký hiệu T1), cân tổng khối lượng số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Đức T được 1,269 gam (niêm phong trong phong bì ký hiệu A1); khối lượng 17 viên nén màu hồng được 1,639 gam (niêm phong trong phong bì ký hiệu A2) gửi giám định.

Ngày 05/10/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở T, kết quả thu giữ: Số tiền 68.500.000 đồng (Sáu mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng) gồm 99 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 60 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 70 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng thu giữ trong két sắt kê sát vị trí đầu giường ngủ của Trương Văn T1; 08 (tám) bó túi zip có viên xanh đỏ, thu giữ tại tủ gỗ kê trên két sắt sát đầu giường ngủ; 01 (một) cân điện tử, thu giữ tại ngăn kéo trong tủ kê ở phía cuối giường phòng ngủ của Trương Văn T1,

Tại bản Kết luận giám định số 487/KL-KTHS ngày 13/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: *Chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là **chất ma túy, loại Methamphetamine**, khối lượng thu giữ ban đầu là **1,269 gam**; Các viên nén màu hồng trong bì niêm phong ký hiệu*

*A2 gửi giám định là **chất ma túy, loại Methamphetamine**, khối lượng thu giữ ban đầu là **1,639 gam***

Mở niêm phong (ký hiệu T2, T3, T4) kiểm tra 03 (ba) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax màu trắng, Iphone Xsmax màu trắng, Iphone 6splus thu giữ của Lê Đức T không phát hiện nội dung gì liên quan đến vụ án,

Tại Cơ quan điều tra, Lê Đức T khai nhận: Khoảng 03 giờ ngày 05/10/2025, T đến nhà Trương Văn T1 thuê tại số nhà D đường C thuộc tổ dân phố X, phường S, tỉnh Thái Nguyên để chơi. Khi đến, T không gặp ai, cửa nhà không khóa nên T đi lên phòng ngủ ở tầng 2 phía sát cầu thang bên phải và sử dụng điện thoại. Tại đây, T thấy trên đệm trong phòng có để nhiều dụng cụ sử dụng ma túy nên nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng. T gọi điện cho T1 thỏa thuận mua 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ma túy, T1 đồng ý và hẹn T đến khu vực Công ty S, thuộc tổ dân phố N, phường S, tỉnh Thái Nguyên. Khi đến nơi, T đưa cho T1 số tiền 300.000 đồng rồi T1 đưa lại cho T một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng bên trong có chứa 02 (hai) túi nilon, trong 01 (một) túi nilon bên trong chứa 18 (mười tám) viên nén màu hồng, 01 (một) túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng, rồi T đi về số nhà D, đường Cách mạng tháng T2 mà T1 đang thuê, đi lên phòng ngủ tầng 2 sát cầu thang bên phải, ngồi trên đệm rồi lấy chai thủy tinh có gắn ống nhựa, cóong thủy tinh cho một phần chất tinh thể màu trắng là ma túy loại "đá" và 01 (một) viên nén màu hồng là ma túy loại "ngựa" vào cóong thủy tinh, dùng bật lửa đốt nóng phía dưới tạo ra khói rồi T ngậm miệng vào ống hút đưa hơi khói vào trong cơ thể. Sau khi sử dụng chất ma túy, T nằm ngủ cho đến 10 giờ 45 phút cùng ngày thì lực lượng Công an phường S đến kiểm tra và thu giữ vật chứng như nêu trên

Vật chứng của vụ án: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu T2, bên trong chứa 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11promax, màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu T3, bên trong chứa 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone Xsmax, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu T4, bên trong chứa 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu 6SPlus, màu vàng, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc bật lửa ga màu đỏ; 01 (một) chai thủy tinh bên trong chứa chất lỏng màu trắng, có nắp chai nhựa màu đỏ, trên nắp chai đục hai lỗ gắn 01 ống hút nhựa màu xanh nối liền với ống hút nhựa màu đỏ và 01 ống hút nhựa màu xanh nối liền cóong thủy tinh; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong chứa vỏ bì ký hiệu T1 cùng các túi nilon; 01 (một) đĩa thủy tinh; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong chứa 1,210g mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 (một) cân điện tử; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong chứa 1,590g mẫu A2 còn lại sau giám định; 01 (một) vỏ bao thuốc lá T4. Toàn bộ số vật chứng này được chuyển đến kho vật chứng của Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Thái Nguyên chờ xử lý.

Đối với số tiền 68.500.000 đồng; 08 (tám) bó túi zip có viên xanh đỏ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T thu giữ tại chỗ ở của Trương Văn T1, quá trình điều tra xác định là của chị Bùi Thị H (vợ của T1), xét thấy những đồ vật,

tài sản trên không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Bùi Thị H quản lý, sử dụng

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 17/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Lê Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 45 đến 48 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo;

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc bật lửa ga màu đỏ; 01 (một) chai thủy tinh bên trong chứa chất lỏng màu trắng, có nắp chai nhựa màu đỏ, trên nắp chai đục hai lỗ gắn 01 ống hút nhựa màu xanh nối liền với ống hút nhựa màu đỏ và 01 ống hút nhựa màu xanh nối liền coóng thủy tinh; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong chứa vỏ bì ký hiệu T1 cùng các túi nilon; 01 (một) đĩa thủy tinh; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong chứa 1,210g mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 (một) cân điện tử; 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn có dấu đỏ ký hiệu A2, bên trong chứa 1,590g mẫu A2 còn lại sau giám định; 01 (một) vỏ bao thuốc lá T

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11promax, màu trắng đã qua sử dụng đựng trong bì niêm phong còn nguyên vẹn có dấu đỏ ký hiệu T2; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone Xsmax, màu trắng, đã qua sử dụng đựng trong bì niêm phong còn nguyên vẹn có dấu đỏ ký hiệu T3; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu 6SPlus, màu vàng, đã qua sử dụng đựng trong bì niêm phong còn nguyên vẹn có dấu đỏ ký hiệu T4.

Về án phí: áp dụng Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không oan, đúng người, đúng tội.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình và vô cùng ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Hồi 10 giờ 45 phút ngày 05/10/2025, tại số nhà D, đường C thuộc tổ dân phố X, phường S, tỉnh Thái Nguyên, Lê Đức T đã có hành vi tàng trữ trái phép **2,908 gam** ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an phường S, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Nội dung điều luật như sau:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:....

c) ...Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, làm mất trật tự trị an tại địa phương, góp phần làm gia tăng các tệ nạn liên quan đến ma túy, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, hiểu rõ về tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình, xã hội nhưng lối sống buông thả, không chịu tu dưỡng bản thân nên đã vướng vào tệ nạn ma túy. Vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo nói riêng đồng thời góp phần ngăn ngừa, đấu tranh đối với tội phạm về ma túy nói chung. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản, thu nhập. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cần áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[7] Về vật chứng và đồ vật liên quan đến vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định và những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy. Các tài sản thu giữ tại nhà Trương Văn T1 và Bùi Thị H bao gồm: 01 (một) chiếc bật lửa ga màu đỏ; 01 (một) chai thủy tinh bên trong chứa chất lỏng màu trắng, có nắp chai nhựa màu đỏ, trên nắp chai đục hai lỗ gắn 01 ống hút nhựa màu xanh nối liền với ống hút nhựa màu đỏ và 01 ống hút nhựa màu xanh nối liền cóong thủy tinh; 01 (một) đĩa thủy tinh; 01 (một) cân điện tử. Anh T1, chị H xác định đều là những vật không còn giá trị sử dụng hoặc giá trị thấp nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu 6SPlus, màu vàng, đã qua sử dụng bị cáo khai dùng để liên lạc với Trương Văn T1 mua ma túy nhưng T1 không thừa nhận và chưa có căn cứ để xác định T1 là người bán ma túy cho T. Các vật chứng khác là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của Lê Đức T, T khai mua của Trương Văn T1 tại khu vực Công ty S, thuộc tổ dân phố N, phường S, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã triệu tập Trương Văn T1 đến làm việc và tiến hành đối chất với bị can Lê Đức T nhưng T1 không thừa nhận bán ma túy cho T vào ngày 05/10/2025 như T đã khai (BL 88-89), ngoài ra không có tài liệu nào khác chứng minh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý đối với T1 trong vụ án này.

Đối với ngôi nhà số D, đường C thuộc tổ dân phố X, phường S, tỉnh Thái Nguyên là nơi T sử dụng ma túy. Quá trình điều tra xác định ngôi nhà trên thuộc

sở hữu của ông Lê Thái N (sinh năm 1973, trú tại: Tổ dân phố A, phường S, tỉnh Thái Nguyên) cho chị Ma Thị Thu T3 (sinh năm 2006, trú tại: xóm L, xã B, tỉnh Thái Nguyên) thuê từ ngày 13/8/2025, sau đó khoảng hơn 10 ngày chị T3 cho vợ chồng Trương Văn T1 thuê ở trên tầng 2. Việc T sử dụng ma túy trên phòng ngủ tầng 2 ngày 05/10/2025 chị T3 và gia đình T1 không biết và không có mặt ở nhà. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự; Tuyên bố bị cáo Lê Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Xử phạt: **Lê Đức T** 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2025.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) chiếc bật lửa ga màu đỏ;

+ 01 (một) chai thủy tinh bên trong chứa chất lỏng màu trắng, có nắp chai nhựa màu đỏ, trên nắp chai đục hai lỗ gắn 01 ống hút nhựa màu xanh nối liền với ống hút nhựa màu đỏ và 01 ống hút nhựa màu xanh nối liền có ống thủy tinh;

+ 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong chứa vỏ bì ký hiệu T1 cùng các túi nilon;

+ 01 (một) đĩa thủy tinh;

+ 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong chứa 1,210g mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói;

+ 01 (một) cân điện tử;

+ 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn có dấu đỏ ký hiệu A2, bên trong chứa 1,590g mẫu A2 còn lại sau giám định

+ 01 (một) vỏ bao thuốc lá T

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo:

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11promax, màu trắng đã qua sử dụng đựng trong bì niêm phong còn nguyên vẹn có dấu đỏ ký hiệu T2.

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone Xsmax, màu trắng, đã qua sử dụng đựng trong bì niêm phong còn nguyên vẹn có dấu đỏ ký hiệu T3

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu 6SPlus, màu vàng, đã qua sử dụng đựng trong bì niêm phong còn nguyên vẹn có dấu đỏ ký hiệu T4.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/4/2026 giữa Công an tỉnh T và Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Thái Nguyên).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 2- Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 2 -Thái Nguyên;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, người TGTG khác;
- Lưu: HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Lan Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

